

Bản án số: 183/2019/HS-PT

Ngày: 20-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Thuần

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Tấn

Bà Huỳnh Thị Út Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Võ Thị X và bị cáo Huỳnh Thanh L, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2019/HS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1./ Võ Thị X (tên gọi khác: U), sinh năm 1971, tại: Bình Định; nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ C1; con bà: Lê Thị Kim C2; chồng Phạm Thiên N (đã ly hôn); con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay.

2./ Huỳnh Thanh L, sinh năm 1975, tại: Vĩnh L; tên gọi khác: không; nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: ngư phủ; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn N; con bà: Huỳnh Thị S; vợ: Nguyễn Thị Ngọc H; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị X làm nghề thu mua hải sản trên vùng biển thuộc xã H, huyện P. Trong quá trình thu mua hải sản, X thấy trên ghe đánh bắt hải sản của những ngư dân đến bán hải sản có rùa biển nên X đã thu mua, từ tháng 9/2018 đến tháng 11/2018, X đã thu mua được 14 cá thể rùa biển và nuôi nhốt tại lòng bè của mình.

Cũng trong tháng 9/2018, Phạm Xuân H1 cùng Nguyễn Thế T1 thuê tàu du lịch tại cảng An Thới (không biết biển số và chủ tàu tên gì) đi tham quan quanh vùng biển Hòn Thơm. Trong lúc đi quanh Hòn Thơm thì thấy có 01 ghe đang đánh bắt hải sản, ngư dân đang kéo lưới (loại lưới đánh bắt ghe) thấy có 01 cá thể rùa biển bị mắc vào lưới. H1 hỏi mua cá thể rùa biển với giá 200.000 đồng và được ngư dân đồng ý bán. Nhưng khi gỡ rùa ra khỏi lưới ghe thì thấy cá thể rùa biển bị thương và yếu nên đã cho H1 và không lấy tiền. Người chủ tàu du lịch nói với H1 “rùa biển bị thương còn yếu, bảo H1 đem gửi vào lòng bè U của bà X” thì H1 đồng ý, rồi cùng chủ tàu chạy đến lòng bè U. Chủ tàu trực tiếp đem Rùa biển lên bè gửi cho một thanh niên (không xác định được) và thả rùa biển vào lòng bè nuôi nhốt rùa của bà X.

Đến khoảng tháng 10/2018, Huỳnh Thanh L điều khiển ghe lưới ghe số đăng ký KG-51046-TS (do vợ là Nguyễn Thị Ngọc H2 đứng tên) cùng với Lê Hoàng Trung L và 02 thanh niên (không biết tên gì, ở đâu) đánh lưới ghe xung quanh Hòn Thơm. Khi kéo lưới thì phát hiện có 01 cá thể rùa biển bị mắc vào lưới nên L gỡ bắt rồi điều khiển ghe lưới ghe đến lòng bè hải sản của bà X gửi nuôi.

Đến khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 12/11/2018, tổ tuần tra của Đoàn Biên phòng cửa khẩu Cảng An Thới tuần tra và phát hiện tại lòng bè thu mua hải sản U đang nuôi nhốt 16 cá thể rùa biển.

* Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: 16 cá thể rùa biển còn sống, bao gồm: 12 cá thể động vật là loài Vích và 04 cá thể động vật là loài Đồi mồi đã được thả về thiên nhiên.

* Tại bản kết luận giám định động vật số: 897/STTNSV ngày 15/11/2018 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã kết luận: 16 cá thể động vật thu giữ được giám định có 12 cá thể động vật là loài Vích có tên khoa học là *Chelonia mydas*. Vích (*Chelonia mydas*) thuộc lớp Bò Sát (*Reptilia*), bộ Rùa (*Testudines*), họ Vích (*Cheloniidae*); 04 cá thể động vật là loài Đồi mồi có tên khoa học là *Eretmochelys imbricata*. Loài Đồi Mồi (*Eretmochelys imbricata*) thuộc lớp bò sát (*Reptilia*), bộ Rùa (*Testudines*), họ Vích (*Cheloniidae*), (Ban hành kèm theo Nghị định 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ).

Tại Bản án sơ thẩm số: 90/2019/HSST ngày 10/9/2019 Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thị X và Huỳnh Thanh L phạm tội: “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 244, điểm h, s khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị X 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 244, điểm h, s khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/9/2019, bị cáo Võ Thị X có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/9/2019, bị cáo Huỳnh Thanh L có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang đã xét xử. Bị cáo L xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo, bị cáo X xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 12/11/2018, tổ tuần tra của Đồn Biên phòng cửa khẩu Cảng An Thới tuần tra và phát hiện tại lòng bè thu mua hải sản U đang nuôi nhốt 16 cá thể rùa biển. X khai nhận, làm nghề thu mua hải sản trên vùng biển thuộc xã H, huyện P. Từ tháng 9/2018 đến tháng 11/2018, X đã thu mua được 14 cá thể rùa biển và nuôi nhốt tại lòng bè của mình. Hai cá thể rùa biển còn lại là của Huỳnh Thanh L và Phạm X H1. Huỳnh Thanh L khai khi đánh bắt hải sản đã đánh bắt dính một con rùa biển và đã mang đến gửi tại lòng bè nuôi hải sản của X. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện P đã xử phạt các bị cáo Võ Thị X về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm a khoản 3 Điều 244; Huỳnh Thanh L về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm a khoản 1 Điều

244 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, làm mất sự cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học của các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc nuôi nhốt trái phép động vật thuộc loài danh mục nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xét xử tại sơ thẩm các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Mặc khác, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo X 05 năm tù, bị cáo L 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, nên kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thị X, Huỳnh Thanh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thị X và Huỳnh Thanh L;
Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 244, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị X **05 (năm) năm tù** về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 244, điểm h, s khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh L **06 (sáu) tháng tù** về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 90/2019/HS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKSND huyện (1)
- TAND huyện (1)
- THA hình sự huyện(1)
- CC THADS huyện (1)
- Bị cáo (1);
- Lưu (7).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Văn Thuần

